| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUẢNG TRẠCH**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 18/2022/QĐST-HNGĐ | *Quảng Trạch, ngày 13 tháng 6 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 7/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T. Địa chỉ: thôn Đ , xã Q , huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: anh Hoàng Mạnh C; Địa chỉ: thôn Đ, xã Q , huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị H ; Địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2022,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Mạnh C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Hoàng Quyết Thắng, sinh ngày 23/01/2013 và Hoàng Phương V, sinh ngày 24/6/2018. Sau khi ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao con chung Hoàng

Quyết T  cho anh Hoàng Mạnh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung Hoàng Phương V  cho chị  Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Các bên thống nhất thỏa thuận vợ chồng có các tài sản chung là: 01 Xe máy Airblack giá trị 25.000.000 đồng. 04 con bò giá trị 20.000.000 đồng; 01 ngôi nhà cấp 4, chuồng trại chăn nuôi được xây dựng trên đất của bố mẹ đẻ của chị T tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 40 tại thôn Hòa Bình, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên bản định giá của Hội đồng định giá có giá trị là 184.719.000 đồng ( Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 970314 mang tên Nguyễn Văn U và Phan Thị H)

Tổng giá trị tài sản chung của chị T, anh C là 229.719.000 đồng; chị T và anh C mỗi người được hưởng giá trị tài sản là 114.859.500 đồng.

* Về phương án phân chia tài sản chung: Các bên thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao cho chị T sở hữu, sử dụng 01 ngôi nhà cấp 4, chuồng trại chăn nuôi trị giá 184.719.000 đồng được xây dựng trên thửa đất số 01 (về phía Bắc của thửa đất) thuộc tờ bản đồ số 40 tại thôn H , xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; anh C được sở hữu, sử dụng 01 xe máy Airblack trị giá 25.000.000 đồng và được sở hữu số tiền 20.000.000 đồng (giá trị của 04 con bò). Chị T phải giao lại cho anh C số tiền chênh lệch tài sản là 69.860.000 đồng.

Các bên thỏa thuận trả lại quyền sử dụng đất tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 40 tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình cho bà Phan Thị H.

- Về nợ chung: Các bên thống nhất thỏa thuận quá trình chung sống vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ của vợ chồng.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị T nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Chị T, anh C phải nộp tiền án phí chia tài sản chung mỗi người 2.871.000 đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi mốt ngàn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Số tiền án phí ly hôn mà chị T phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai số 0002022, ngày 14 tháng 12 năm 2021. Trả lại cho chị T 150.000 đồng án phí ly hôn.

Số tiền án phí chia tài sản chung mà chị T phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng mà chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai số 0002063, ngày 09 tháng 5 năm 2022. Trả lại cho chị T số tiền 2.129.000 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi chín ngàn đồng) án phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Q ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Lan Phương**